
NHIỆT LIỆT CHÀO MỪNG LỄ KỈ NIỆM LẦN THỨ 32
CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ QUỐC KHÁNH 2-9!

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH SỐNG MÃI
TRONG SỰ NGHIỆP CỦA CHÚNG TA!



Bác Hồ nói chuyện với đại biểu các ngành khoa học kĩ thuật.

Ảnh : TTXVN

LỜI DẠY CỦA HỒ CHỦ TỊCH:

« ...Chủ nghĩa xã hội gắn liền với sự phát triển khoa học và kĩ thuật, với sự phát triển văn hóa của nhân dân ».

*(Báo cáo về dự thảo Hiến pháp sửa đổi
tại kì họp thứ 11 Quốc hội khóa I-1969)*

« Khoa học phải từ sản xuất mà ra và phải trở lại phục vụ sản xuất, phục vụ quần chúng, nhằm nâng cao năng suất lao động và không ngừng cải thiện đời sống của nhân dân ; bảo đảm cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi. Như vậy, nhiệm vụ của khoa học kĩ thuật là cực kì quan trọng, cho nên mỗi ngành, mọi người đều phải tham gia công tác khoa học kĩ thuật để nâng cao năng suất lao động, sản xuất ra nhiều của cải vật chất, để xây dựng chủ nghĩa xã hội thắng lợi».

*(Nói chuyện tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất
của Hội phổ biến khoa học và kĩ thuật Việt-nam 1963)*

TẬP TRUNG CAO ĐỘ LỰC LƯỢNG CẢ NƯỚC THỰC HIỆN THẮNG LỢI NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP

L. T. S. — Từ ngày 21 tháng 6 đến ngày 4 tháng 7 năm 1977, Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV) đã họp bàn và ra Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển nông nghiệp trong thời gian tới. Nội dung chủ yếu của Nghị quyết gồm 4 phần, đã đăng trên báo Nhân dân số 8509 ra ngày 26 tháng 8 năm 1977.

Vì khuôn khổ Tập chí có hạn, chúng tôi xin trích đăng một số đoạn trong Phần thứ hai và Phần thứ ba của Nghị quyết.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

QUÁN triệt đường lối chung về xây dựng chủ nghĩa xã hội và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và công tác quản lý của Nhà nước đối với nông nghiệp, tích cực xây dựng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng — cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học — kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học — kỹ thuật là then chốt — nhằm đưa nông nghiệp từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xóa bỏ nguồn gốc sinh ra bóc lột, xóa bỏ nghèo nàn và lạc hậu, xây dựng nông thôn mới, xây dựng con người mới, xã hội chủ nghĩa. Tích cực phân bố lại lao động giữa các vùng và trên từng địa bàn, kết hợp tổ chức và sử dụng hợp lý lao động với việc tăng cường cơ sở vật chất — kỹ thuật cho nông nghiệp để tăng nhanh năng suất lao động trong nông nghiệp. Đẩy mạnh thủy lợi hóa, từng bước thực hiện cơ khí hóa và điện khí hóa, đẩy mạnh việc áp dụng khoa học — kỹ thuật mới vào sản xuất; thực hiện chuyên canh trên từng vùng tập trung; thâm canh trên toàn bộ diện tích và mở rộng diện tích canh tác; cân

đối trồng trọt với chăn nuôi; kết hợp nông nghiệp với lâm nghiệp, ngư nghiệp; kết hợp nông nghiệp với công nghiệp; kết hợp cải tạo với xây dựng, xác lập với hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trên cả nước; kết hợp Nhà nước với nhân dân, trung ương với địa phương, kinh tế và quốc phòng; xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông — công nghiệp.

Trong những năm trước mắt, trên mặt trận kinh tế phải nắm vững nhiệm vụ hàng đầu là phát triển vượt bậc sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, giải quyết cho được vấn đề lương thực, thực phẩm, tạo ra những điều kiện vật chất thuận lợi để thực hiện cùng một lúc hai yêu cầu cơ bản và cấp bách là xây dựng cơ sở vật chất — kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân.

Trong cả nước, phải đẩy lên cao trào lao động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp nhằm ba mục tiêu:

1 — Bảo đảm lương thực, thực phẩm cho toàn xã hội (bao gồm cả thức ăn cho chăn nuôi) và có lương thực dự trữ.

2 - Cung ứng nguyên liệu nông sản, lâm sản, hải sản cho công nghiệp, trước hết là nguyên liệu cho công nghiệp thực phẩm, công nghiệp dệt và giấy, công nghiệp chế biến cao su, chế biến gỗ và công nghiệp sản xuất một số hàng tiêu dùng thiết yếu.

3 - Tăng nhanh nguồn hàng xuất khẩu, đề đòi lấy thiết bị, vật tư nhằm trang bị kĩ thuật mới cho nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển công nghiệp.

Ra sức phấn đấu đề, trong vòng vài kế hoạch năm năm, tạo ra được sự chuyển biến cơ bản trong nền nông nghiệp nước ta theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa với trình độ tập trung hóa, chuyên môn hóa, hiệp tác hóa ngày càng cao, với cơ sở vật chất - kĩ thuật ngày càng hiện đại, với năng suất lao động và trình độ thâm canh ngày càng tiến bộ, chất lượng sản phẩm ngày càng tốt, giá thành ngày càng hạ, để đáp ứng được yêu cầu về lương thực, thực phẩm và nông sản của toàn xã hội, của sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và nâng cao không ngừng đời sống nhân dân.

Đến năm 1980, phải đạt và vượt những chỉ tiêu sau đây:

- 21 triệu tấn lương thực.
- 16,5 triệu con lợn, 1 triệu tấn thịt hơi, trên 1 triệu tấn cá, 3,5 tỉ quả trứng, 22 - 25 vạn tấn đường.
- 98 vạn héc-ta cây công nghiệp và cây ăn quả.
- 50 vạn héc-ta chuyên sản xuất để xuất khẩu.
- Khai hoang 1 triệu héc-ta, phục hóa 50 vạn héc-ta.
- Trồng mới 1,2 triệu héc-ta rừng, khai thác 3,5 triệu mét khối gỗ.
- Đưa 1,8 triệu lao động đi mở mang vùng kinh tế mới.
- Đầu tư khoảng 5 tỉ đồng cho thủy lợi.
- 50% diện tích gieo trồng được cày bừa bằng máy.
- Một lao động làm từ 1 đến 2 héc-ta gieo trồng; tiến tới đạt bình quân 3 tấn thóc và 3-4 con lợn/1 héc-ta gieo trồng.

Về phương hướng bố trí sản xuất trong năm năm trước mắt:

Đẩy mạnh sản xuất lương thực và thực phẩm đi đôi với cải tiến từng bước cơ cấu bữa ăn theo hướng giảm dần tiêu dùng của chất bột, tăng dần các loại thức ăn giàu dinh dưỡng, tăng dần các loại thức ăn chế biến sẵn. Ra sức thâm canh tăng năng suất, tăng vụ và mở rộng diện tích lúa ở những nơi có điều kiện. Tập trung chỉ đạo đề tăng nhanh diện tích, năng suất và sản lượng màu ở tất cả các vùng, tổ chức tốt việc

chế biến màu, đưa màu vào cơ cấu lương thực chính của người, tăng nguồn thức ăn cho chăn nuôi.

Hình thành những vùng chuyên canh màu trong từng huyện, từng tỉnh và những vùng chuyên canh màu tập trung qui mô lớn của cả nước. Chú trọng phát triển ngô, cao lương, sắn, khoai lang, khoai tây, và tận dụng đất để phát triển các loại cây có bột khác. Phát triển mạnh các loại rau, đậu. Hình thành nhanh các vành đai thực phẩm chung quanh thành thị và khu công nghiệp. Phát triển các loại cây cho chất đạm và chất dầu: tăng nhanh diện tích đậu tương; mở rộng diện tích lạc, vừng, dừa; phát triển sò, cò dầu. Tăng nhanh diện tích mía: hình thành những vùng mía mới gắn liền với xây dựng các nhà máy đường lớn; ở những tỉnh có đất đồi, có thể phát triển các vùng mía nhỏ khoảng một vài nghìn héc-ta để đáp ứng nhu cầu cho địa phương. Phát triển dừa, chuối và các loại cây ăn quả khác theo từng vùng chuyên canh và trồng phổ biến.

Về các loại cây công nghiệp, xây dựng nhanh các vùng trồng bông, mở nhanh diện tích dâu tằm, đay, cói.

Tăng nhanh diện tích trồng cao su, cà phê, chè, thuốc lá, hồ tiêu, ca cao. Phát triển mạnh các loại cây làm thuốc để bảo đảm nhu cầu trong nước và tiến tới có một số mặt hàng xuất khẩu có giá trị. Phát triển các loại cây cho tinh dầu và hương liệu như hồi, sả, bạc hà, hương nhu, v.v.

Về chăn nuôi, tận dụng mọi khả năng để phát triển mạnh chăn nuôi theo hướng sản xuất lớn. Phải căn cứ vào việc bố trí cơ cấu cây trồng ở từng nơi mà đưa chăn nuôi lên cân đối với trồng trọt ngay trên địa bàn từng huyện, từng vùng và từng tỉnh. Phát triển chăn nuôi ở cả ba khu vực quốc doanh, tập thể và gia đình; nâng cao dần tỉ trọng chăn nuôi quốc doanh và tập thể. Tăng nhanh đàn lợn cả về số lượng và trọng lượng đầu con.

Phát triển đàn trâu bò để cày kéo và lấy thịt; xây dựng các vùng chăn nuôi bò sữa, tích cực chuẩn bị điều kiện để phát triển đàn trâu sữa. Phát triển mạnh chăn nuôi gà tập trung, nhất là ở các vùng chung quanh thành phố, khu công nghiệp, phát triển đàn vịt ở các vùng đồng bằng và ven biển. Phát triển dê, thỏ, ngựa, ong ở những nơi có điều kiện. Phát triển mạnh nghề nuôi cá, tôm trên các mặt nước ở cả đồng bằng, trung du, miền núi và ven biển.

Về lâm nghiệp, kết hợp chặt chẽ lâm nghiệp với nông nghiệp và công nghiệp chế biến ngay trong từng hợp tác xã, nông trường, lâm trường, trên từng huyện, từng vùng ở

miền núi, trung du và bờ biển. Xây dựng lâm nghiệp thành một ngành kinh tế quan trọng, trực tiếp góp phần giải quyết những nhu cầu về xây dựng cơ bản, về ăn, mặc, hàng tiêu dùng của nhân dân và tăng sản phẩm hàng xuất khẩu. Phải kinh doanh rừng một cách tổng hợp, coi trọng cả ba khâu: bảo vệ và tu bổ rừng, trồng rừng, khai thác và chế biến lâm sản.

Phủ kín nhanh các đồi núi trọc và các bãi cát ven biển. Trồng những khu rừng tập trung cho nhu cầu công nghiệp và rừng cây đặc sản theo hướng chuyên môn hóa và thâm canh. **Phát động sâu rộng, liên tục phong trào trồng cây gây rừng và bảo vệ rừng.** Thông qua việc tổ chức lại sản xuất mà làm tốt cuộc vận động định canh, định cư. Thực hiện nhanh chủ trương giao đất, giao rừng cho các hợp tác xã kinh doanh theo qui hoạch, kế hoạch.

chính sách của Nhà nước; phát triển lực lượng lao động lâm nghề rừng, xây dựng thêm lâm trường quốc doanh, giải quyết tốt vấn đề lương thực cho những nơi thiếu ăn, nhanh chóng chấm dứt tình trạng phá rừng làm rẫy.

Phải có kế hoạch và biện pháp cụ thể để phát triển rất mạnh sản xuất cho xuất khẩu. Trong việc bố trí sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp, phải tạo ra những vùng chuyên sản xuất để xuất khẩu của cả nước, của từng tỉnh, từng huyện. Phải đầu tư kĩ thuật và áp dụng khoa học - kĩ thuật tiên tiến để phát triển sản xuất và chế biến sản phẩm xuất khẩu với chất lượng cao. Có chính sách thỏa đáng về đầu tư, về giá cả. Cho phép các tỉnh, các huyện sau khi hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước được xuất khẩu một số loại sản phẩm để đổi lấy thiết bị, vật tư trang bị cho kinh tế của địa phương.

PHẦN THỨ BA

NHỮNG CHỦ TRƯỞNG VÀ BIỆN PHÁP LỚN

I - HOÀN THÀNH CÔNG TÁC QUI HOẠCH VÙNG NÔNG, LÂM NGHIỆP

Hoàn thành nhanh công tác qui hoạch tổng thể và cụ thể trên địa bàn từng huyện; xác định rõ địa bàn và phương hướng nhiệm vụ của từng hợp tác xã, nông trường, lâm trường để triển khai việc bố trí lại sản xuất.

Tăng cường công tác quản lí ruộng đất và quản lí rừng. Ban hành pháp lệnh về quản lí ruộng đất, chấn chỉnh công tác quản lí ruộng đất và quản lí rừng từ trên xuống dưới, bảo đảm cho đất đai được sử dụng đúng qui hoạch với hiệu quả cao, chấm dứt tình trạng lãng phí đất, sử dụng đất một cách tùy tiện và chấm dứt tệ nạn đốt phá rừng.

II - ĐẨY MẠNH THÂM CANH TĂNG VỤ TRÊN TOÀN BỘ DIỆN TÍCH CANH TÁC

Đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật, áp dụng những thành tựu mới về « cách mạng sinh học », đi vào chuyên canh kết hợp với kinh doanh tổng hợp trên từng vùng; thâm canh, tăng vụ và bảo vệ, bồi dưỡng, cải tạo đất trên toàn bộ diện tích canh tác.

Tổng kết và phổ biến kịp thời những kinh nghiệm thâm canh của các điển hình tiên tiến hiện có trên các vùng, xác định các công thức thâm canh, luân canh, tăng vụ cho từng vùng, nhằm đạt năng suất cao về các loại cây, con ;

phần đầu đưa hệ số sử dụng ruộng đất lên 2 và trên 2, tùy theo tình hình cụ thể từng nơi.

III - MỞ THÊM DIỆN TÍCH CANH TÁC MỚI

Trong việc mở thêm diện tích mới, phải chú trọng đầy đủ việc bảo vệ môi trường. Khai hoang phải đi liền với bảo vệ và cải tạo đất, xây dựng đồng ruộng; khai hoang đến đâu, đưa vào sản xuất đến đâu theo hướng chuyên canh và thâm canh phù hợp với điều kiện đất nước, khí hậu ở từng vùng. Sử dụng lao động thủ công đi đôi với tận dụng khả năng cơ giới, chọn nơi dễ làm trước, nơi khó làm sau; phát động cho được phong trào cách mạng của quần chúng đi mở vùng kinh tế mới. Có kế hoạch triển khai công việc một cách tích cực và vững chắc.

IV - PHÂN BỐ LẠI LAO ĐỘNG VÀ TĂNG NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG

Phân bố lại lao động trong phạm vi cả nước theo yêu cầu tổ chức lại và phát triển sản xuất nông nghiệp. Phân bố lại lao động và tổ chức tốt lao động trong từng hợp tác xã và trên địa bàn huyện để thâm canh, tăng vụ, phát triển toàn diện trồng trọt, chăn nuôi, thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp, mở mang thủy lợi, xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật, xây dựng nông thôn mới.

Ở vùng bình quân ruộng đất thấp, phải **khẩn trương đưa lao động đi mở các vùng kinh tế mới.**

Cùng với việc phân bố lại lao động, phải **làm tốt công tác định canh định cư.**

Quân đội có nhiệm vụ tham gia xây dựng cơ bản (làm thủy lợi, làm đường, khai hoang, xây dựng đồng ruộng, nhà ở...), chuẩn bị địa bàn cho nhân dân mở mang sản xuất nông, lâm nghiệp, chuẩn bị địa bàn cho việc định canh, định cư; đồng thời trực tiếp xây dựng một số nông trường, lâm trường quốc doanh ở một số vùng cần mở nhanh sản xuất trên qui mô lớn.

V - TĂNG CƯỜNG CƠ SỞ VẬT CHẤT - KỸ THUẬT CHO NÔNG NGHIỆP

Để tăng nhanh cơ sở vật chất - kỹ thuật cho nông nghiệp, phải kết hợp sử dụng lao động thủ công với phương tiện cơ giới, phát huy trách nhiệm và tính chủ động sáng tạo của các địa phương và các ngành trung ương.

Giải quyết tốt vấn đề nước, phân, giống, công cụ, phòng trừ sâu bệnh cho trồng trọt, vấn đề thức ăn, giống, phòng chống dịch bệnh và cơ sở chuồng trại cho chăn nuôi.

Tập trung cao sức của Nhà nước, của nhân dân và của quân đội để **phát triển nhanh thủy lợi.** Nhà nước và nhân dân cùng làm; kết hợp lao động thủ công với cơ giới; kết hợp công trình to, vừa và nhỏ; làm đồng bộ từ công trình đầu mối đến kênh mương và xây dựng đồng ruộng; làm tập trung, dứt điểm và tổ chức quản lý tốt để phát huy nhanh hiệu quả.

Ngành thủy lợi cần tập trung lực lượng đẩy mạnh công tác khảo sát, thiết kế, thi công; phân cấp và tạo điều kiện cho tỉnh, huyện chủ động thiết kế, thi công các công trình ít phức tạp về kỹ thuật. Phải dành ưu tiên vật tư cho thủy lợi và quản lý chặt chẽ vật tư, tiền vốn theo định mức, đơn giá sát hợp. Phát động phong trào quần chúng sôi nổi kết hợp với chỉ đạo chặt chẽ về kinh tế và kỹ thuật.

Về phân bón, trước hết tăng nhanh phân chuồng, phát triển mạnh bèo hoa dâu, điền thanh và các loại phân xanh khác. Tận dụng mùn rác và phù sa để bồi dưỡng và cải tạo đất. Cung ứng than đá cho nông thôn làm chất đốt để trả lại rạ cho đồng ruộng và dùng rơm làm thức ăn cho trâu bò. Đẩy mạnh sản xuất vôi, lân, a-pa-tít nghiền và cố gắng tăng thêm phân đạm cho nông nghiệp.

Đẩy mạnh, tốc độ cơ giới hóa nông nghiệp. Chú trọng cơ giới hóa trước các khâu làm đất, làm thủy lợi, khai hoang, vận chuyển,

thu hoạch, phơi sấy, chế biến, nhất là tập trung giải quyết vấn đề sức kéo. Trang bị máy nông nghiệp đồng bộ và cơ sở sửa chữa cho một số huyện để rút kinh nghiệm. Bảo đảm cung cấp điện cho nông nghiệp.

Giải quyết đủ công cụ thường và công cụ cải tiến có chất lượng tốt cho lao động làm thủy lợi, khai hoang, làm đất, vận chuyển, thu hoạch, chế biến; tăng nhanh xe bánh lốp do sức vật và người kéo. Phân công rõ giữa cơ khí trung ương và cơ khí địa phương, giữa cơ khí chung và cơ khí chuyên ngành thuộc Bộ Nông nghiệp và Bộ Lâm nghiệp, cung ứng đủ vật tư và có chính sách giá cả hợp lý để đẩy mạnh sản xuất các loại công cụ. Khuyến khích phát huy các sáng kiến cải tiến công cụ, kịp thời xác nhận và cho sản xuất hàng loạt những công cụ cải tiến tốt.

Giải quyết tốt vấn đề giống, trước hết là giống những cây, con chính, bảo đảm đến năm 1980 cung ứng đủ giống tốt cho các nông trường, hợp tác xã và nhân dân, loại bỏ những giống xấu.

Nhà nước chỉ đạo công tác giống, kết luận các loại giống thích hợp cho từng vùng, xây dựng hệ thống giống quốc gia từ trung ương tới cơ sở. Thực hiện phân cấp, phân công hợp lý giữa trung ương, địa phương và cơ sở trong việc sản xuất giống từng loại cây, từng loại con để sớm có đủ giống tốt cho sản xuất đại trà. Riêng về giống lợn, bên cạnh các cơ sở giống của Nhà nước và của tập thể, vẫn phải khuyến khích nhân dân phát triển chăn nuôi lợn giống. Cố gắng đưa nhanh những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào công tác giống, chú ý các khâu bình tuyển, lai tạo, sản xuất, bảo quản, ngăn ngừa giống thoái hóa và tạo ra những giống mới ổn định thích hợp với điều kiện nước ta.

Làm tốt công tác phòng chống sâu, bệnh, bảo vệ cây trồng và gia súc. Cần có hệ thống bảo vệ cây trồng và hệ thống thú y; mở rộng mạng lưới này đến hợp tác xã và nông trường. Phát triển công tác dự báo, theo dõi và kiểm dịch, nhất là đối với giống. Vận động nhân dân nghiêm túc thực hiện những qui chế, thể lệ và biện pháp bảo vệ sản xuất, phòng trừ dịch bệnh không gây hại cho người. Phát triển sản xuất thuốc, dụng cụ, từng bước mở rộng sử dụng cơ giới trên những vùng sản xuất tập trung lớn.

Giải quyết tốt vấn đề thức ăn để đưa chăn nuôi lên cân đối với trồng trọt và phát triển theo hướng sản xuất lớn. Ngoài việc hướng dẫn nông dân sử dụng tốt đất kinh tế phụ gia đình để sản xuất thức ăn gia súc, phải kiên quyết dành 10-15% diện tích trồng trọt của các hợp tác xã

đề sản xuất thức ăn gia súc và hình thành ở từng tỉnh, từng huyện những vùng chuyên sản xuất thức ăn gia súc. Qui hoạch lại và cải tạo sớm các đồng cỏ tự nhiên và xây dựng các đồng cỏ thâm canh ở các vùng chăn nuôi quan trọng. Tận dụng đất dưới tán rừng để trồng thức ăn và phát triển chăn nuôi. Phát triển sản xuất bột cá; tận dụng tốt phụ phẩm của trồng trọt. Phát triển hệ thống chế biến thức ăn gia súc ở các cấp, bao gồm cả các cơ sở chế biến thức ăn tổng hợp, cơ sở sơ chế rau, mầu, ủ chua cỏ và thức ăn xanh.

Cần có kế hoạch và biện pháp cụ thể giải quyết tốt yêu cầu **phối sấy, chế biến mầu và các nông sản** khác bằng phương tiện thủ công, nửa cơ giới và cơ giới để bảo đảm phát triển mạnh hoa mầu và cây công nghiệp. Trang bị công cụ sơ chế cho các đơn vị sản xuất; xây dựng các cơ sở chế biến mầu, sản xuất thức ăn gia súc ở huyện và các xí nghiệp tỉnh chế ở tỉnh.

Chỉ đạo chặt chẽ và kịp thời các ngành công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, vật tư, nội thương, ngoại thương, trong việc trang bị kĩ thuật và cung ứng vật tư kĩ thuật cho nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp.

VI - ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG KHOA HỌC KỸ THUẬT

Các yêu cầu chính đối với công tác khoa học kĩ thuật là:

- Sớm xây dựng một nền nếp quản lí kĩ thuật phù hợp với phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa để bảo đảm đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả cao trên diện rộng.

- Xác định những khâu kĩ thuật cụ thể đối với những cây con chủ yếu làm cơ sở cho việc xây dựng các quy trình kĩ thuật, các tiêu chuẩn và định mức, đưa tiến bộ khoa học kĩ thuật vào sản xuất một cách nhanh chóng và vững chắc, từng bước thực hiện cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật trong nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, như thủy lợi hóa, cơ giới hóa, hóa học hóa, điện khí hóa và áp dụng những thành tựu mới về cách mạng sinh học.

- Xác định được nhanh chóng những căn cứ khoa học (tự nhiên, kinh tế, xã hội), đề tổ chức lại nền sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, phù hợp với yêu cầu và đặc điểm của từng địa phương.

Ở miền bắc, chú trọng các khâu kĩ thuật

nhằm bảo đảm làm tốt mạ xuân và giải quyết cơ cấu của bộ giống lúa mùa để cho cả hai vụ lúa xuân và lúa mùa đều có năng suất cao và ổn định, đồng thời tạo điều kiện cho việc mở rộng vụ đông, đưa vụ đông trở thành vụ sản xuất chính ở đồng bằng. Ở miền nam, chú trọng xác định cơ cấu các giống lúa, bố trí hợp lí các mùa, vụ sản xuất ở các vùng khác nhau, nhằm phát huy cơ sở vật chất kĩ thuật hiện có, tránh được những mặt không thuận lợi và tận dụng những mặt thuận lợi của khí hậu, thời tiết, thủy văn. Trên phạm vi cả nước, cần nghiên cứu giải quyết tốt việc nhân và sản xuất các giống cây lương thực (lúa, ngô, sắn, khoai lang, khoai tây); các loại cây công nghiệp quan trọng (như đậu tương, lạc, cọ dầu, sô, mía, bông, dâu tằm, cao su, cà phê, chè, thuốc lá, cây làm thuốc...). Đặc biệt chú trọng giải quyết giống ngô năng suất cao để phát triển chăn nuôi. Về giống con, chú trọng chọn lọc, lai tạo, nhân và sản xuất giống lợn, giống trâu bò lấy thịt và lấy sữa, giống gia cầm... Làm tốt hơn nữa việc nghiên cứu cải tạo đất chua, mặn, đất bạc mầu, kĩ thuật thâm canh trên đất dốc, việc sản xuất và sử dụng các loại phân khoáng, phân hữu cơ, việc chế tạo và sử dụng các loại máy kéo và máy nông nghiệp, việc phòng chống sâu bệnh, chuột và dịch bệnh, việc phối sấy, chế biến và bảo quản các loại nông sản, nhất là mầu.

Củng cố và phát triển mạng lưới viện nghiên cứu chuyên đề và chuyên ngành với cơ sở thực nghiệm bố trí hợp lí ở từng vùng, gắn được việc nghiên cứu với việc ứng dụng khoa học kĩ thuật vào sản xuất. Bố trí, sử dụng tốt đội ngũ cán bộ khoa học kĩ thuật, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ khoa học kĩ thuật đi chuyên sâu vào từng cây, từng con, và bám sát lưng vùng kinh tế. Thành lập Viện Khoa học và kĩ thuật Nông nghiệp Việt-nam.

Bồi dưỡng kiến thức khoa học kĩ thuật cho cán bộ và nhân dân ở cơ sở, nhằm xây dựng những lực lượng lao động chuyên môn có khả năng nắm vững và thực hiện các biện pháp khoa học kĩ thuật trong các hợp tác xã, nông trường, lâm trường, đưa tiến bộ khoa học kĩ thuật vào sản xuất. Đưa kịp thời khoa học kĩ thuật nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp vào các trường phổ thông và các lớp bồi túc văn hóa ở nông thôn. Động viên và tổ chức tốt lực lượng cán bộ giảng dạy và học sinh các trường đại học và trung học chuyên nghiệp tích cực tham gia nghiên cứu và thực nghiệm khoa học kĩ thuật phục vụ nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp...